

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13/4/2021

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Đức – Ông Trần Văn Đức

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 288/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1971; Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố 9, P. T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1972; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20.7.2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn – bà Trần Thị Ng trình bày:

Bà Ng và ông Nh tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H cũ nay là Phường T, thị xã L, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, ngày 01/8/1991. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn phát sinh, ông Nh hay say xỉn, dùng lời lẽ xúc phạm và thường xuyên đánh đập bà Ng, bà Ng và ông Nh đã không còn sống chung với nhau khoảng 04-05 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Ng yêu cầu được ly hôn ông Nh.

Về con chung: Bà Ng và ông Nh có 02 người con chung: 1/ N.P.V, sinh năm 1991; 2/ N.T.N.V, sinh năm 1993. Hiện các cháu đã trưởng thành, công việc làm ổn định nên bà Ng không có yêu cầu giải quyết về con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn – ông Nguyễn Văn Nh: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng ông Nh không chấp hành, không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nh vắng mặt không lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự là phù hợp.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng.

- Về con chung: Các con đã trưởng thành, công việc làm ổn định, bà Ng không yêu cầu giải quyết về con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Ng là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn ông Nguyễn Văn Nh có địa chỉ tại Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Ng, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông Nh là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do giữa bà Ng và ông Nh không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, không còn tôn trọng, thương yêu, giúp đỡ, chia sẻ lẫn nhau, hiện nay cả 02 không còn sống chung. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà Ng một mực kiên quyết ly hôn, bản thân ông Nh có tình vắng mặt. Qua xác minh tình trạng hôn nhân cho thấy hiện ông Nh và bà Ng không còn sống chung với nhau, về nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không rõ. Từ những phân tích trên cho thấy giữa ông Nh và bà Ng không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không tồn tại. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Ng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Giữa bà Ng và ông Nh có 02 người con chung: 1/ N.P.V, sinh năm 1991; 2/ N.T.N.V, sinh năm 1993. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, công việc làm ổn định nên Hội đồng không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ng.

Bà Trần Thị Ng được ly hôn ông Nguyễn Văn Nh.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001453, ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Bà Ng đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (13/4/2021). Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- Chi cục THADS thị xã La Gi;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Bùi Đăng

